

QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO VÀ CÔNG TÁC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Trương Văn Hà
Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Bình

Tóm tắt: Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa tín ngưỡng và tôn giáo. Trong các thời kỳ khác nhau của cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân. Các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được xây dựng, ngày càng hoàn thiện và có nhiều đổi mới, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử của đất nước. Bài viết làm rõ quá trình phát triển về quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo từ năm 1945 đến nay.

Từ khóa: Tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm, chính sách, Đảng, Nhà nước

VIEWPOINTS, POLICIES OF THE PARTY, STATE POLICIES AND LAWS ON BELIEFS, RELIGIONS, AND RELIGIOUS WORK FROM 1945 TO PRESENT

Truong Van Ha
Department of Mass Mobilization, Quang Binh Provincial Party Committee

Abstract: Vietnam is a multi-ethnic, multi-belief, and multi-religion country. Throughout different revolutionary periods, our Party and State have consistently implemented policies that respect and protect the people's right to freedom of belief and religion. The Party's viewpoints, the State's policies, and laws regarding beliefs, religion, and ensuring the right to freedom of belief and religion have been continuously developed, improved, and adapted to the country's historical stages. This article clarifies the development process of the Party's viewpoints, the State's policies, and laws on beliefs, religion, and religious work from 1945 to the present.

Keywords: Belief, religion, viewpoints, policies, Party, State

Nhận bài: 25/9/2024

Phản biện: 9/10/2024

Duyệt đăng: 12/10/2024

I. GIỚI THIỆU

Tôn giáo xuất hiện rất sớm trong lịch sử loài người và tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau. Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã đứng vững trên lập trường duy vật lịch sử để lý giải vấn đề bản chất của tôn giáo: “Bất cứ tôn giáo nào cũng đều chỉ là sự phản ánh hư ảo vào đầu óc người ta những sức mạnh ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh mà trong đó những sức mạnh ở thế gian đã mang hình thức sức mạnh siêu thế gian” [1]. Theo C. Mác: “Tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa” [2]. Còn V. Lênin cho rằng: “Sự bất lực của giai cấp bị bóc lột trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột tất nhiên để ra lòng tin vào cuộc đời tốt đẹp ở thế giới bên kia, cũng giống y như sự bất lực của người đã

man trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên để ra lòng tin vào thần thánh, ma quỷ và những phép màu” [3].

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do tín ngưỡng, tôn giáo, Đảng và Nhà nước ta luôn thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân. Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo từ năm 1945 đến nay ngày càng hoàn thiện, có nhiều đổi mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 1945 – 1975

Giai đoạn 1945 – 1975 là giai đoạn lịch sử đặc

biệt, nổi lên việc các thế lực phản động lợi dụng tôn giáo nhằm chống phá cách mạng nước ta. Đây cũng là thời kỳ tôn giáo trong nước chịu ảnh hưởng và tác động khá lớn của những nhận thức và tư tưởng cực đoan đối với tôn giáo của một số trường phái, trào lưu trên thế giới.

Trong bối cảnh rất phức tạp đó, nhưng Đảng, Nhà nước ta vẫn sớm có nhận thức đúng đắn về tôn giáo. Chủ tịch Hồ Chí Minh được xem là người đặt nền tảng việc hình thành các quan điểm, chính sách, luật pháp tôn giáo ở nước ta. Trong phiên họp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một trong sáu nhiệm vụ cấp bách được nêu ra tại Hội nghị, đã được Người đề cập: “Thực dân Pháp và phong kiến tìm cách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương để cai trị, tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết” [4].

Tiếp theo, trong bản “Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” (1946), Nhà nước ta đã xác định “quyền tự do tín ngưỡng” là một trong các quyền cơ bản của công dân của một nước độc lập [5]. Với việc công nhận quyền tự do tín ngưỡng của công dân, Hiến pháp 1946 đã trở thành cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện chính sách đối với tôn giáo ở nước ta. Điểm nổi bật trong nhận thức, quan điểm và chủ trương, chính sách tôn giáo thời kỳ này là các quan điểm được ghi nhận trong văn kiện Đại hội lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951) với 05 nội dung chính yếu: Đảng coi tín đồ các tôn giáo là lực lượng cách mạng; nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “Đả phá thành kiến với đồng bào Công giáo”; thừa nhận tín đồ các tôn giáo “Cần được tín ngưỡng tự do”; phải có chính sách hai mặt “Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng” và “đồng thời nghiêm trị những kẻ lợi dụng tôn giáo mà phản quốc” [6]. Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 315/TTg, ngày 04/10/1953 về chính sách đối với tôn giáo. Ngày 21/9/1954, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 94-CT/TW về thi hành chính sách tôn giáo ở miền mới giải phóng. Ngày 16/3/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 234/SL về vấn đề tôn giáo. Đáng chú ý, Sắc lệnh đã nêu rõ: “Chính phủ đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng của nhân dân. Không ai được xâm phạm quyền tự do ấy. Mọi người Việt Nam đều có quyền tự do theo một tôn giáo hoặc không

theo một tôn giáo nào” [7].

Như vậy, trong giai đoạn 1945-1975 Đảng và Nhà nước ta đã kịp thời ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị chủ trương, chính sách quan trọng, đầy đủ, khách quan, tiến bộ để chỉ đạo việc thực hiện chủ trương, chính sách đối với tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với thời kỳ lịch sử của đất nước.

2.2. Quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 1976 - 1990

Sau đại thắng mùa xuân 1975, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, sự kiện này làm thay đổi căn bản tình hình tôn giáo ở nước ta. Tuy nhiên, vào những năm 80-90 của thế kỷ XX, trước các sự kiện chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cách mạng nước ta đứng trước thử thách mới, đòi hỏi phải đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có lĩnh vực tôn giáo. Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã khẳng định: “Chính sách của Đảng về vấn đề tôn giáo là tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo, đoàn kết đồng bào có đạo và không có đạo, để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc, chống những hoạt động làm hại đến lợi ích của Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội” [8]. Ngày 18/5/1977, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 09-CT/TW về chủ trương và công tác tôn giáo miền Nam, tiếp tục khẳng định chủ trương về công tác tôn giáo trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV Đảng và đưa ra chủ trương đối với từng tôn giáo. Ngày 11/11/1977, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 297/NĐ-CP về một số chính sách đối với tôn giáo. Điều đáng quan tâm, là Nghị định đã đề cập đến 05 nguyên tắc chung về công tác tín ngưỡng, tôn giáo sau này trở thành các nguyên tắc trong chính sách đối với tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta hiện nay [9]. Trong Hiến pháp năm 1980, vấn đề tôn giáo lại được khẳng định tại Điều 68: “Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Không ai được lợi dụng tôn giáo để làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước” [10]. Ngày 27/3/1985 của Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 85/HĐBT về

việc thành lập Ban Tôn giáo Chính phủ, cơ quan giúp việc Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về công tác tôn giáo.

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 1990 – 2002

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990, của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới là "dấu mốc" quan trọng đánh dấu sự đổi mới rõ nét trong nhận thức, quan điểm về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta trong thời kỳ đổi mới. Đây chính là cơ sở hết sức quan trọng để Đảng, Nhà nước ta tiếp tục bổ sung, hoàn thiện về quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo qua các nghị quyết, chỉ thị, nghị định của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Tiếp theo, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 59/HĐBT ngày 21/3/1991 "quy định về các hoạt động tôn giáo" nhằm cụ thể hóa một phần những nội dung chính sách đã đề cập trong Nghị quyết số 24-NQ/TW. Nghị định số 59/HĐBT đã xác định rõ 05 nguyên tắc:

"Điều 1. Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của công dân; nghiêm cấm sự phân biệt, đối xử vì lý do tôn giáo hoặc tín ngưỡng. Điều 2. Mọi công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật; được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ công dân. Điều 3. Các hoạt động tôn giáo phải tôn trọng Hiến pháp và luật pháp của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điều 4. Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được đảm bảo. Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân được khuyến khích. Điều 5. Mọi hoạt động mê tín dị đoan bị bài trừ. Mọi hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại nền độc lập dân tộc, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết toàn dân, làm hại đến nền văn hoá lành mạnh của dân tộc, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân đều bị xử lý theo pháp luật" [11].

Ngày 20/6/1994 Ban Bí thư ra Thông báo số 76-TB/TW. Lần đầu tiên Đảng ta đã đề cập đến khái niệm mới là "đảng viên có đạo". Ngày

14/4/1995 Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn số 03-HD/BTCTW về đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo và phát triển đảng viên là người có đạo" [12].

2.4. Quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn từ 2003 đến nay

Ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) đã ra Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo. Ngày 18/6/2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá XI) thông qua Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Nội dung đổi mới về quan điểm, chính sách của Đảng về tôn giáo và công tác tôn giáo thể hiện:

"1. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

2. Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

3. Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác vận động quần chúng các tôn

giáo phải động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

4. Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng.

5. Vấn đề theo đạo và truyền đạo. Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ, được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, nhà tu hành, xuất bản kinh sách và giữ gìn, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo của mình theo đúng quy định của pháp luật. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật " [13].

Ngày 04/02/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg về một số công tác đối với đạo Tin lành, thể hiện sự đổi mới trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, không chỉ thừa nhận sáu tôn giáo mà tiến tới thừa nhận nhiều tôn giáo và tổ chức tôn giáo. Đại hội X của Đảng (2006) tiếp tục thể hiện rõ sự đổi mới tư duy của Đảng trên lĩnh vực tôn giáo và công tác tôn giáo. Điểm mới trong Văn kiện Đại hội X của Đảng là đề cập đến việc đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến

lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do của Nhân dân. Đại hội XI của Đảng (2011) tiếp tục khẳng định một số quan điểm đã được nêu trong các kỳ Đại hội trước, và có một số điểm mới bổ sung. Vấn đề tôn giáo được trình bày chủ yếu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) và Báo cáo Chính trị. Cương lĩnh ghi: "Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật". Đây là quan điểm nhất quán đã được Đảng nêu ra và khẳng định nhiều lần qua các kỳ đại hội. Đại hội lần thứ VIII trở về trước, các quan điểm của Đảng chỉ nêu "tôn trọng", đến Đại hội IX, X và XI Đảng đã bổ sung thêm cụm từ "bảo đảm".

Nhìn một cách tổng thể, cả Cương lĩnh và Báo cáo Chính trị Đại hội XI của Đảng đã đề cập đến 6 vấn đề cơ bản về tín ngưỡng, tôn giáo, công tác tín ngưỡng, tôn giáo sau đây:

(1) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng.

(2) Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo.

(3) Động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(4) Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật.

(5) Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc

(6) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng.

Nhằm cụ thể hóa các quan điểm, chính sách đổi mới của Đảng về tôn giáo, công tác tôn giáo, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 2, thông qua ngày 18/11/2016, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Đây là văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, có giá trị pháp lý cao nhất từ trước đến nay ở Việt Nam, góp phần khắc phục những tồn

tại, hạn chế của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004; tiếp tục thể chế hóa các quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo; cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, đồng thời tiếp tục sự tương thích với luật pháp quốc tế trong điều kiện Việt Nam mở cửa và hội nhập quốc tế một cách sâu rộng. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 đã điều chỉnh cả lĩnh vực tín ngưỡng và tôn giáo nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; về hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; về tổ chức tôn giáo; về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã quy định cụ thể về các khung pháp lý liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, gồm: (1) Hoạt động tín ngưỡng; (2) Sinh hoạt tôn giáo của tín đồ, (3) Hoạt động của chức sắc tôn giáo; (4) Công nhận pháp nhân tổ chức tôn giáo; (5) Các hoạt động về đại hội, hội nghị của tổ chức tôn giáo; (6) Đào tạo chức sắc; (7) Phong chức, phong phẩm, thuyên chuyển chức sắc; (8) In ấn, xuất bản kinh sách, sản xuất đồ dùng việc đạo; (9) Đất đai, xây dựng, sửa chữa nơi thờ tự; (10) Hoạt động từ thiện, xã hội của cá nhân, tổ chức tôn giáo; (11) Người nước ngoài hoạt động tôn giáo ở Việt Nam; (12) Quan hệ quốc tế của các tổ chức tôn giáo,...

Ngày 10/01/2018 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị 18-CT/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW về công tác tôn giáo đã tiếp tục khẳng định những quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng về tôn giáo và công tác tôn giáo, trong đó đã đề cập đến việc phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Trong 10 văn bản trình bày ở 2 tập của văn kiện Đại hội XIII của Đảng, có 4 văn bản đề cập trực tiếp các nội dung liên quan đến tôn giáo. Đây là lần đầu tiên Đảng ta đã đề cập trực tiếp, toàn diện, có trọng điểm các nội dung về tôn giáo và công tác tôn giáo, với dung lượng nhiều nhất so với các kỳ đại hội trước đó [14]. Cụ thể:

(1) Trong *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại*

hội XIII của Đảng, trong hệ thống các nhiệm vụ trung tâm và giải pháp chủ yếu thứ năm, Đảng ta nhấn mạnh: “Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước”.

(2) Trong *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong phần xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh của con người Việt Nam*, Đảng ta nêu rõ: “Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng”.

Đối với *nhiệm vụ, giải pháp* thực hiện về công tác tôn giáo, Đảng ta khẳng định: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

(3) Trong *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030*, Đảng xác định: “Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội”.

(4) Trong *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025*, Đảng ta đã đánh giá những thành tựu và hạn chế liên quan đến tôn giáo, đồng thời nhấn mạnh các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: “Tạo điều kiện

cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật; chủ động giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng, đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo”.

III. KẾT LUẬN

Như vậy, có thể thấy rằng, các quan điểm, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng

và Nhà nước ta ngày càng đổi mới, đã đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước, tạo dựng được tinh thần phấn khởi trong đồng bào tín đồ và các nhà tu hành. Hiện nay, các hoạt động tôn giáo được diễn ra bình thường và tuân thủ pháp luật của Nhà nước. Đại đa số tín đồ và chức sắc các tôn giáo đều yên tâm, tin tưởng và hăng hái thực hiện các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *C.Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1994, tập 20, tr. 437
- [2] *C.Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1995, tập 1, tr. 569
- [3] *Dẫn theo V.I. Lênin, Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M. 1979, tập 12, tr. 169
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.4, tr.8
- [5] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1946-Viet-Nam-Dan-Chu-Cong-Hoa-36134.aspx>
- [6] *Tài liệu Tôn giáo và công tác tôn giáo*, do Trường Nghiệp vụ công tác tôn giáo thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ phát hành năm 2017, tr.3
- [7] <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=1097>
- [8] <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-iv/ngghi-quyet-cua-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-ivan-thu-iv-cua-dang-1522>
- [9] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quy-en-dan-su/Nghi-quyet-297-CP-chinh-sach-ton-giao-17739.aspx>
- [10] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1980-Cong-hoa-Xa-hoi-Chu-Nghia-Viet-Nam-36948.aspx>
- [11] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1980-Cong-hoa-Xa-hoi-Chu-Nghia-Viet-Nam-36948.aspx>
- [12] Tài liệu *Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo* do Trường Nghiệp vụ Công tác tôn giáo trực thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ phát hành năm 2018, tr.5
- [13] <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/ngghi-quyet-so-25-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-ivan-thu-bay-ban-chap-hanh-t>
- [14] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.50-51; tr.144; tr. 171; tr. 172 và tr. 173